**Câu hỏi trắc nghiệm môn Sinh học 9- lớp 9A, 9C**

 **Bài: Ảnh hưởng lẫn nhau giữa các sinh vật**

Câu 1: Quan hệ sinh vật cùng loài là

A. Quan hệ giữa các cá thể cùng loài với nhau

B. Quan hệ giữa các cá thể sống gần nhau

C. Quan hệ giữa các cá thể cùng loài với sống gần nhau

D. Quan hệ giữa các cá thể cùng loài sống ở các khu vực xa nhau

Câu 2: Giữa các cá thể cùng loài, sống trong cùng một khu vực có các biểu hiện quan hệ là

A. Quan hệ cạnh tranh và quan hệ đối địch

B. Quan hệ hỗ trợ và quan hệ cạnh tranh

C. Quan hệ hỗ trợ và quan hệ đối địch

D. Quan hệ cạnh tranh và quan hệ ức chế

Câu 3: Khi có gió bão, thực vật sống thành nhóm có lợi gì so với sống riêng rẽ?

A. Làm tăng thêm sức thổi của gió

B. Làm tăng thêm tốc độ gió thổi dừng lại, cây không bị đổ

C. Làm cho tốc độ thổi gió dừng lại, cây không bị đổ

D. Làm giảm bớt sức thổi của gió, cây ít bị đổ

Câu 4: Yếu tố nào xảy ra sau đây dẫn đến các cá thể cùng loài phải tách nhóm?

A. Nguồn thức ăn trong môi trường dồi dào

B. Chỗ ở đầy đủ, thậm chí thừa thãi cho các cá thể

C. Số lượng cá thể trong bầy tăng lên quá cao

D. Vào mùa sinh sản và các cá thể khác giới tìm về với nhau

Câu 5: Hiện tượng các cá thể tách ra khỏi nhóm dẫn đến kết quả là

A. Làm tăng khả năng cạnh tranh giữa các cá thể

B. Làm cho nguồn thức ăn cạn kiệt nhanh chóng

C. Hạn chế sự cạnh tranh giữa các cá thể

D. Tạo điều kiện cho các cá thể hỗ trợ nhau tìm mồi có hiệu quả hơn

Câu 6: Hai hình thức quan hệ chủ yếu giữa các sinh vật khác loài là

A. Quan hệ hỗ trợ và quan hệ đối địch

B. Quan hệ cạnh tranh và quan hệ ức chế

C. Quan hệ đối địch và quan hệ ức chế

D. Quan hệ hỗ trợ và quan hệ quần tụ

Câu 7: Hiện tượng các cá thể tách ra khỏi nhóm dẫn đến kết quả là

A. Làm tăng khả năng cạnh tranh giữa các cá thể

B. Làm cho nguồn thức ăn cạn kiệt nhanh chóng

C. Hạn chế sự cạnh tranh giữa các cá thể

D. Tạo điều kiện cho các cá thể hỗ trợ nhau tìm mồi có hiệu quả hơn

Câu 8: Quan hệ cộng sinh là

A. Hai loài sống với nhau, loài này tiêu diệt loài kia

B. Hai loài sống với nhau và cùng có lợi

C. Hai loài sống với nhau và gây hại cho nhau

D. Hai loài sống với nhau và không gây ảnh hưởng cho nhau

Câu 9: Thí dụ dưới đây biểu hiện quan hệ đối địch là

A. Tảo và nấm sống với nhau tạo thành địa y

B. Vi khuẩn sống trong nốt sần của rễ cây họ đậu

C. Cáo đuổi bắt gà

D. Sự tranh ăn cỏ của các con bò trên đồng cỏ.

Câu 10: Quan hệ giữa hai loài sinh vật, trong đó một bên có lợi, còn bên kia không có lợi và cũng không có hại là mối quan hệ?

A. Ký sinh

B. Cạnh tranh

C. Cộng sinh

D. Hội sinh

Câu 11: Địa y bám trên cây, giữa địa y và cây có mối quan hệ gì?

A. Hội sinh

B. Cộng sinh

C. Kí sinh

D. Nửa kí sinh

Câu 12: Rận và bét sống bám trên da trâu, bò. Giữa chúng và trâu, bò có mối quan hệ gì?

A. Hội sinh

B. Kí sinh

C. Sinh vật ăn sinh vật khác

D. Cạnh tranh

Cau 13: Quan hệ giữa các cá thể trong hiện tượng tự tỉa ở thực vật là mối quan hệ gì?

A. Cạnh tranh

B. Sinh vật ăn sinh vật khác

C. Hỗ trợ

D. Cộng sinh

**Câu hỏi trắc nghiệm môn Sinh học - 9B**

**Bài: Ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống sinh vật**

Câu 1: Lá của cây ưa bóng có đặc điểm nào sau đây?

A. Lá dày, nằm ngang, có nhiều tế bào mô giậu

B. Lá to, nằm nghiêng, ít hoặc không có mô giậu

C. Lá dày, nằm nghiêng, có nhiều tế bào mô giậu

D. Lá mỏng, nằm ngang, ít hoặc không có tế bào mô giậu

Câu 2: Ánh sáng ảnh hưởng tới đời sống thực vật, làm

A. Thay đổi đặc điểm hình thái, cấu tạo giải phẫu, sinh lí của thực vật, hình thành các nhóm cây ưa sáng, ưa bóng.

B. Tăng hoặc giảm sự quang hợp của cây

C. Thay đổi đặc điểm hình thái, sinh lí của thực vật

D. Ảnh hưởng tới cấu tạo giải phẫu, sinh sản của cây

Câu 3: Khi chuyển những sinh vật đang sống trong bóng râm ra sống nơi có cường độ chiếu sáng cao hơn thì khả năng sống của chúng như thế nào?

A. Vẫn sinh trưởng và phát triển bình thường.

B. Khả năng sống bị giảm sau đó không phát triển bình thường.

C. Khả năng sống bị giảm, nhiều khi bị chết.

D. Không thể sống được.

Câu 4: Ánh sáng ảnh hưởng tới đời sống thực vật như thế nào?

A. Làm thay đổi hình thái bên ngoài của thân, lá và khả năng quang hợp của thực vật.

B. Làm thay đổi các quá trình sinh lí quang hợp, hô hấp.

C. Làm thay đổi những đặc điểm hình thái và hoạt động sinh lí của thực vật.

D. Làm thay đổi đặc điểm hình thái của thân, lá và khả năng hút nước của rễ.

Câu 5: Cây ưa sáng thường sống nơi nào?

A. Nơi nhiều ánh sáng tán xạ.

B. Nơi có cường độ chiếu sáng trung bình.

C. Nơi quang đãng.

D. Nơi khô hạn.

Câu 6: Cây ưa bóng thường sống nơi nào?

A. Nơi ít ánh sáng tán xạ.

B. Nơi có độ ẩm cao.

C. Nơi ít ánh sáng và ánh sáng tán xạ chiếm chủ yếu.

D. Nơi ít ánh sáng tán xạ hoặc dưới tán cây khác.

Câu 7: Theo khả năng thích nghi với các điều kiện chiếu sáng khác nhau của động vật, người ta chia động vật thành các nhóm nào sau đây?

A. Nhóm động vật ưa sáng, nhóm động vật ưa khô.

B. Nhóm động vật ưa sáng, nhóm động vật ưa bóng.

C. Nhóm động vật ưa sáng, nhóm động vật ưa tối.

D. Nhóm động vật ưa sáng, nhóm động vật ưa ẩm.

Câu 8: Vai trò quan trọng nhất của ánh sáng đối với động vật là

A. Kiếm mồi.

B. Nhận biết các vật.

C. Sinh sản.

D. Định hướng di chuyển trong không gian.

Câu 9: Nếu ánh sáng tác động vào cây xanh từ một phía nhất định, sau một thời gian cây mọc như thế nào?

A. Cây vẫn mọc thẳng.

B. Ngọn cây sẽ mọc cong về phía có nguồn sáng.

C. Cây luôn quay về phía mặt trời.

D. Ngọn cây rũ xuống.

Câu 10: Lá cây ưa sáng có đặc điểm hình thái như thế nào?

A. Phiến lá hẹp, dày, màu xanh nhạt.

B. Phiến lá dày, rộng, màu xanh nhạt.

C. Phiến lá rộng, màu xanh sẫm.

D. Phiến lá hẹp, mỏng, màu xanh sẫm.

Câu 11: Lá cây ưa bóng có đặc điểm hình thái như thế nào?

A. Phiến lá rộng, mỏng, màu xanh sẫm.

B. Phiến lá hẹp, dày, màu xanh sẫm.

C. Phiến lá hẹp, mỏng, màu xanh nhạt.

D. Phiến lá dài, mỏng, màu xanh nhạt.

Câu 12: Vào buổi trưa và đầu giờ chiều, tư thế nằm phơi nắng của thằn lằn bóng đuôi dài như thế nào?

A. Luân phiên thay đổi tư thế phơi nắng theo hướng nhất định.

B. Tư thế nằm phơi nắng không phụ thuộc vào cường độ chiếu sáng của mặt trời.

C. Phơi nắng nằm theo hướng tránh bớt ánh nắng chiếu vào cơ thể.

D. Phơi nắng theo hướng bề mặt cơ thể hấp thu nhiều năng lượng ánh sáng mặt trời.

Câu 13: Nhịp điệu chiếu sáng ngày và đêm ảnh hưởng tới hoạt động của nhiều loài động vật như thế nào?

A. Chỉ hoạt động vào lúc trước mặt trời mọc và lúc hoàng hôn.

B. Chủ yếu hoạt động vào ban ngày.

C. Chủ yếu hoạt động lúc hoàng hôn hoặc khi trời tối.

D. Có loài ưa hoạt động vào ban ngày, có loài ưa hoạt động vào ban đêm, có loài hoạt động vào lúc hoàng hôn hay bình minh.

Câu 14: Vì sao những cây ở bìa rừng thường mọc nghiêng và tán cây lệch về phía có nhiều ánh sáng?

A. Do tác động của gió từ một phía.

B. Cây nhận ánh sáng không đều từ các phía.

C. Do cây nhận được nhiều ánh sáng.

D. Do số lượng cây trong rừng tăng, lấn át cây ở bìa rừng.

Câu 15: Ứng dụng sự thích nghi của cây trồng đối với nhân tố ánh sáng, người ta trồng xen các loại cây theo trình tự sau

A. Cây ưa bóng trồng trước, cây ưa sáng trồng sau.

B. Trồng đồng thời nhiều loại cây.

C. Cây ưa sáng trồng trước, cây ưa bóng trồng sau.

D. Tuỳ theo mùa mà trồng cây ưa sáng hoặc cây ưa bóng trước.

***Câu hỏi ôn tập sinh học 8***

**Bài 14: Bạch cầu - miễn dịch**

**Câu 1.** Đại thực bào là do loại bạch cầu nào phát triển thành?

A. Bạch cầu ưa kiềm

B. Bạch cầu mônô

C. Bạch cầu limphô

D. Bạch cầu trung tính

**Câu 2.** Loại bạch cầu nào dưới đây tham gia vào hoạt động thực bào?

A. Bạch cầu trung tính

B. Bạch cầu limphô

C. Bạch cầu ưa kiềm

D. Bạch cầu ưa axit

**Câu 3.** Trong hệ thống “hàng rào” phòng chống bệnh tật của con người, nếu vi khuẩn, virut thoát khỏi sự thực bào thì ngay sau đó, chúng sẽ phải đối diện với hoạt động bảo vệ của

A. Bạch cầu trung tính.

B. Bạch cầu limphô T.

C. Bạch cầu limphô B.

D. Bạch cầu ưa kiềm.

**Câu 4.** Trong cơ thể người, loại tế bào nào dưới đây có khả năng tiết kháng thể?

A. Bạch cầu mônô

B. Bạch cầu limphô B

C. Bạch cầu limphô T

D. Bạch cầu ưa axit

**Câu 5.** Khi được tiêm phòng vacxin thuỷ đậu, chúng ta sẽ không bị mắc căn bệnh này trong tương lai. Đây là dạng miễn dịch nào?

A. Miễn dịch tự nhiên

B. Miễn dịch nhân tạo

C. Miễn dịch tập nhiễm

D. Miễn dịch bẩm sinh

**Câu 6.** Tế bào limphô T có khả năng tiết ra chất nào dưới đây?

A. Prôtêin độc

B. Kháng thể

C. Kháng nguyên

D. Kháng sinh

**Câu 7.** Cho các loại bạch cầu sau:

1. Bạch cầu mônô

2. Bạch cầu trung tính

3. Bạch cầu ưa axit

4. Bạch cầu ưa kiềm

5. Bạch cầu limphô

Có bao nhiêu loại bạch cầu không tham gia vào hoạt động thực bào?

A. 4       B. 2

C. 3       D. 1

**Câu 8.** Trong hoạt động miễn dịch của cơ thể người, sự kết hợp của cặp nhân tố nào dưới đây diễn ra theo cơ chế chìa khoá và ổ khoá?

A. Kháng nguyên – kháng thể

B. Kháng nguyên – kháng sinh

C. Kháng sinh – kháng thể

D. Vi khuẩn – prôtêin độc

**Câu 9.** Khi chúng ta bị ong chích thì nọc độc của ong được xem là

A. Chất kháng sinh.

B. Kháng thể.

C. Kháng nguyên.

D. Prôtêin độc.

**Câu 10.** Con người không có khả năng mắc phải căn bệnh nào dưới đây?

A. Toi gà

B. Cúm gia cầm

C. Dịch hạch

D. Cúm lợn

**Câu hỏi ôn tập sinh 7**

## Trắc nghiệm Sinh học 7 Bài 18: Trai sông

**Câu 1.**Vì sao khi ta mài mặt ngoài vỏ trai lại ngửi thấy mùi khét?

A. Vì lớp vỏ ngoài chứa nhiều chất khoáng.

B. Vì lớp ngoài vỏ trai được cấu tạo bằng tinh bột.

C. Vì phía ngoài vỏ trai là lớp sừng.

D. Vì lớp ngoài vỏ trai được cấu tạo bằng chất xơ.

**Câu 2.**Phát biểu nào sau đây về trai sông là sai?

A. Không có khả năng di chuyển.

B. Chân hình lưỡi rìu.

C. Hô hấp bằng mang.

D. Trai sông có 2 mảnh vỏ.

**Câu 3.**Ý nghĩa của việc bám vào da và mang cá của ấu trùng trai sông là

A. Giúp bảo vệ ấu trùng không bị động vật khác ăn mắt.

B. Giúp ấu trùng phát tán rộng hơn nhờ sự di chuyển tích cực của cá.

C. Giúp ấu trùng tận dụng được nguồn dinh dưỡng trên da và mang cá.

D. Cả 3 phương án trên đều đúng.

**Câu 4.**Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện nghĩa câu sau.

Vỏ trai sông gồm …(1)… gắn với nhau nhờ …(2)… ở …(3)….

A. (1): hai mảnh; (2): áo trai; (3): phía bụng

B. (1): hai mảnh; (2): cơ khép vỏ; (3): phía lưng

C. (1): hai mảnh; (2): bản lề; (3): phía lưng

D. (1): ba mảnh; (2): bản lề; (3): phía bụng

**Câu 5.**Phát biểu nào sau đây về trai sông là sai?

A. Trai sông là động vật lưỡng tính.

B. Trai cái nhận tinh trùng của trai đực qua dòng nước.

C. Phần đầu cơ thể tiêu giảm.

D. Ấu trùng sống bám trên da và mang cá.

**Câu 6.**Lớp xà cừ ở vỏ trai do cơ quan nào tiết ra tạo thành?

A. Lớp ngoài của tấm miệng.

B. Lớp trong của tấm miệng.

C. Lớp trong của áo trai.

D. Lớp ngoài của áo trai.

## Trắc nghiệm Sinh học 7 Bài 27: Đa dạng và đặc điểm chung của lớp Sâu bọ

 **Câu 1:**Phát biểu nào dưới đây về đặc điểm chung của lớp Sâu bọ là sai?

A. Hô hấp bằng mang.

B. Phần đầu có 1 đôi râu, phần ngực có 3 đôi chân và 2 đôi cánh.

C. Cơ thể chia làm ba phần rõ rệt: đầu, ngực và bụng.

D. Có nhiều hình thức phát triển biến thái khác nhau.

**Câu 3:** Vì sao hệ tuần hoàn ở sâu bọ lại đơn giản đi khi hệ thống ống khí phát triển?

A. Vì hệ thống ống khí phát triển mạnh và chèn ép hệ tuần hoàn.

B. Vì hệ thống ống khí phát triển giúp phân phối chất dinh dưỡng, giảm tải vai trò của hệ tuần hoàn.

C. Vì hệ tuần hoàn không thực hiện chức năng cung cấp ôxi do đã có hệ thống ống khí đảm nhiệm.

D. Vì hệ thống ống khi đã đảm nhiệm tất cả các chức năng của hệ tuần hoàn.

**Câu 4:**Phát biểu nào sau đây về muỗi vằn là đúng?

A. Chỉ muỗi đực mới hút máu.

B. Muỗi đực và muỗi cái đều hút máu.

C. Chỉ muỗi cái mới hút máu.

D. Muỗi đực và muỗi cái đều không hút máu.

**Câu 5:** Phát biểu nào dưới đây về đặc điểm chung của lớp Sâu bọ là sai?

A. Vỏ cơ thể bằng pectin, vừa là bộ xương ngoài, vừa là chiếc áo ngụy trang của chúng.

B. Có nhiều hình thức phát triển biến thái khác nhau.

C. Cơ thể chia làm ba phần rõ ràng: đầu, ngực và bụng.

D. Hô hấp bằng hệ thống ống khí.

**Câu 6:** Phát biểu nào dưới đây về đặc điểm chung của lớp Sâu bọ là đúng?

A. Có hệ tuần hoàn hở, tim hình lá, có nhiều ngăn nằm ở mặt lưng.

B. Không có hệ thần kinh.

C. Vỏ cơ thể bằng pectin, vừa là bộ xương ngoài, vừa là áo ngụy trang của chúng.

D. Phần đầu có 1 đôi râu, phần ngực có 3 đôi chân và 2 đôi cánh.

**Câu 7:** Lớp Sâu bọ có khoảng gần

A. 36000 loài.          B. 20000 loài.

C. 700000 loài.         D. 1000000 loài.

**Câu 8:** Nhóm nào dưới đây gồm toàn những sâu bọ sống ở môi trường nước?

A. Ấu trùng ve sầu, bọ gậy, bọ rầy.

B. Bọ vẽ, ấu trùng chuồn chuồn, bọ gậy.

C. Bọ gậy, ấu trùng ve sầu, dế trũi.

D. Ấu trùng chuồn chuồn, bọ gậy, bọ ngựa.

**Câu 9:** Nhóm nào dưới đây gồm toàn những sâu bọ là thiên địch trên đồng ruộng?

A. Bọ ngựa, kiến ba khoang, mối, ong mắt đỏ.

B. Bọ ngựa, ong xanh, ong mắt đỏ, nhện lùn.

C. Bọ rùa, kiến ba khoang, ruồi xám, ong xanh.

D. Nhện đỏ, ong mắt đỏ, rầy xanh, mọt vòi voi.

**Câu 10:**Động vật nào dưới đây không có lối sống kí sinh?

A. Bọ ngựa.          B. Bọ rầy.          C. Bọ chét.          D. Rận.